

H, ngày 12 tháng 7 năm 2022

Số: 505/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 493/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 giữa người yêu cầu:

- Anh Lê Văn H1, sinh năm 1988; ĐKKHKT và nơi ở: 192B phố Q, phường Q, quận B, thành phố H.

- Chị Phạm Thị Kiều Tr, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Xã X, huyện X1, tỉnh N; Nơi ở: 101B7 khu tập thể Đ, phường M, quận C, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/7/2022 tại Tòa án nhân dân quận B

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H1 và chị Phạm Thị Kiều Tr.

- Về con chung: Anh Lê Văn H1 và chị Phạm Thị Kiều Tr không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn H1 và chị Phạm Thị Kiều Tr tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Lê Văn H1 và chị Phạm Thị Kiều Tr không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn H1 tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0002036 ngày 30/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Dương Thị Sen**